TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST Ngày: 13/4/2023 V/v : *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sao Hôm và ông Ngô Văn Minh.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Tiến, Kiểm sát viên.

Ngày 13/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 326/2022/TLST-HNGĐ ngày 13/12/2022 về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXX-ST ngày 22/02/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16/3/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Thùy C , sinh năm 2003. Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn H , sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Trần Thị Thùy C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn H được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại UBND xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương từ ngày 06 tháng 4 năm 2021. Do vợ chồng không hợp tính tình, không đồng cảm trong cuộc sống, vợ chồng thường cãi nhau, anh H nhiều lần đánh chị. Sau khi đăng ký kết hôn được khoảng một tháng thì chị đã thuê nhà trọ ở, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2021 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không tồn tại từ lâu, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung là Trần Trúc M , sinh ngày 02/9/2019. Cháu Mai đang ở cùng anh H , do chị không có điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con nên chị nhất trí để anh H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng,

chăm sóc con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo biên bản lấy lời khai, bị đơn anh H trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn như chị C trình bày. Về mâu thuẫn vợ chồng: Anh xác định vợ chồng có cãi vã, có nhiều mâu thuẫn. Chị C đã bỏ nhà ra ngoài thuê nhà trọ sinh sống từ tháng 5/2021 đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã sống ly thân từ lâu và không còn tình cảm, không còn quan tâm đến nhau, anh đồng ý ly hôn chị C. Do anh bận lái xe đường dài, không có thời gian đến Tòa án làm việc nên anh xin được vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải tại Tòa án và xin vắng mặt tại phiên tòa.

Về con chung: Vợ chồng anh có một con chung là Trần Trúc M , sinh ngày 02/9/2019. Cháu M đang ở cùng anh, anh xin được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu M và tự nguyện không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, anh không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị C vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh H ; chị tự nguyện để anh H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung Trần Trúc M ; về tài sản chung, nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H xin được vắng mặt tại phiên tòa; anh đồng ý ly hôn chị C; anh xin được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung Trần Trúc M , anh tự nguyện không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa tóm tắt nội dung vụ án và công bố đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án, Thẩm phán đã thụ lý đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, thời hạn giải quyết, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà Hội đồng xét xử đã tuân theo Pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn cơ bản thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị C, xử cho chị C được ly hôn anh H . Về con chung: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Giao cháu Trần Trúc M , sinh ngày 02/9/2019 cho anh H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi cháu Mai trưởng thành đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H về việc không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Chị C và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không phải giải quyết.

Về án phí: Chị C phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ của vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà, Hội đồng xét xử Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương có đủ cơ sở xác định:

[1] *Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa:* Chị Trần Thị Thùy C và anh Trần Văn H đều xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị Thùy C và anh Trần Văn H kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương ngày 06 tháng 4 năm 2021, là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị C với anh H , Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa chị C và anh H là do vợ chồng không hợp tính tình, cuộc sống chung không hòa thuận, hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân từ lâu, không còn quan tâm đến nhau. Bản thân anh H cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm, hai người không còn quan tâm đến nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2021 đến nay, anh đồng ý ly hôn chị C. Ông Trần Văn S là bố đẻ anh H cũng xác định trong cuộc sống chung vợ chồng chị C anh H có nhiều mâu thuẫn, sau khi kết hôn được một tháng thì chị C bỏ nhà ra ngoài ở trọ. Qua chính quyền địa phương xã T cung cấp: Chị C không chung sống cùng anh H từ tháng 5/2021 đến nay. Như vậy, có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị C và anh H đã trầm trọng, cuộc sống chung không tồn tại từ lâu, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C, xử cho chị C được ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Chị C và anh H có một con chung là Trần Trúc M , sinh ngày 02/9/2019. Cháu M đang ở cùng anh H , anh H xin được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu M và tự nguyện không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con chung; chị C xác định chị không có điều kiện chăm sóc và cấp dưỡng nuôi cháu M cùng anh H , chị nhất trí để anh H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu M. Ông Trần Văn S là bố đẻ anh H cung cấp: Sau khi kết hôn được một tháng thì chị C bỏ nhà ra ngoài ở trọ và để lại cháu Trần Trúc M cho anh H chăm sóc nuôi dưỡng, ông xác định vợ chồng ông có điều kiện giúp anh H chăm sóc cháu M và đề nghị Tòa án giao cho anh H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu M.

Vì vậy, để đảm bảo sự ổn định cuốc sống, đảm bảo cho việc phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần của cháu M, Tòa án giao cho anh H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu M là phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh H tự nguyện không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị C và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề giải quyết.

[5] *Về án phí:* Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án. Chị C có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn anh H nên phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, qua lời khai của đương sự và tài liệu Tòa án thu thập được, thể hiện:

Giấy khai sinh và căn cước công dân chị Trần Thị Thùy C thể hiện chị C sinh ngày 26/3/2003.

Giấy khai sinh cháu Trần Trúc M , sinh ngày 02/9/2019; họ, chữ đệm, tên người mẹ: Trần Thị Thùy C , sinh năm 2003, nơi cư trú: Xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương; họ, chữ đệm, tên người cha: Trần Văn H , sinh năm 1991, nơi cư trú: Xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Theo chị C khai, chị và anh H quen nhau từ tháng 9/2018 đến tháng 10/2018 thì chị tự nguyện về nhà anh H sinh sống cùng anh H như vợ chồng và ngay sau khi chung sống cùng anh H đến cuối năm 2018 thì chị có thai và đến ngày 02/9/2019 thì chị sinh con Trần Trúc M .

Xét thấy các tài liệu trên thể hiện việc chị Trần Thị Thùy C và anh Trần Văn H có quan hệ như vợ chồng khi chị C chưa đủ 16 tuổi, có dấu hiệu anh Trần Văn H đã phạm tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, theo quy định tại Điều 145 Bộ luật hình sự.

Tòa án nhân dân huyện Kim Thành đã sao gửi tài liệu kèm theo công văn đề nghị Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xem xét, giải quyết vụ việc theo thẩm quyền. Ngày 15/3/2023, Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đã có công văn gửi Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương về việc tiếp nhận tin báo về tội phạm và đang giải quyết nguồn tin về tội phạm nêu trên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào: Điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự. Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

2/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Thùy C được ly hôn anh Trần Văn H .

3/ Về quan hệ con chung: Giao cho anh H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Trúc M , sinh ngày 02/9/2019 đến khi cháu M trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Chấp nhận sự tự nguyện của anh H về việc không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

4/ Về án phí: Chị C phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành theo biên lai số AA/2020/0004949 ngày 13 tháng 12 năm 2022.

5/ Về quyền kháng cáo: Chị C và anh H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- UBND xã T, huyện K;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Văn Trung